TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2026/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 07 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Đào Thị N, sinh năm 1988.

Số CCCD: 024188011242.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* anh Hoàng Bá P, sinh năm 1989.

Số CCCD: 027089007955.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị N và anh Hoàng Bá P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho chị Đào Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Bá N1, sinh ngày 15/8/2012; giao cho anh Hoàng Bá P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Nhật N2, sinh ngày 24/7/2014 cho đến khi cháu N1, cháu N2

trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh P, chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: chị Đào Thị N phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002493 ngày 27/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Bắc Ninh. Xác nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Hoàn trả chị Đào Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 – Bắc Ninh;
- UBND xã Yên Trung, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hiếu